

Đề thi giữa kì 1 môn Hóa lớp 9 - Đề 3

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4đ)

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây (0,25đ)

Câu 1. Dãy chất nào dưới đây gồm các oxit tác dụng được với dung dịch HCl?

A. CaO, Na ₂ O, SO ₂	B. FeO, CaO, MgO
C. CO ₂ , CaO, BaO	D. MgO, CaO, NO

Câu 2. Cho các chất sau: H₂O, Na₂O, CO₂, CuO và HCl. Số cặp chất phản ứng được với nhau là:

A. 4	B. 5	C. 6	D. 3
------	------	------	------

Câu 3. Oxit bazơ nào sau đây được dùng để làm khô nhiều nhất?

A. CuO	B. FeO	C. CaO	D. ZnO
--------	--------	--------	--------

Câu 4. Phản ứng giữa hai chất nào dưới đây không tạo thành khí lưu huỳnh đioxit?

- A. Na₂SO₃ và HCl
- B. Na₂SO₃ và Ca(OH)₂
- C. S và O₂ (đốt S)
- D. FeS₂ và O₂ (đốt quặng pirit sắt)

Câu 5. Để phân biệt 2 dung dịch H₂SO₄ loãng và HCl ta dùng hóa chất nào sau đây?

A. BaO	B. Al	C. K ₂ O	D. NaOH
--------	-------	---------------------	---------

Câu 6. Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong dung dịch?

- A. HCl, KCl
- B. HCl và Ca(OH)₂
- C. H₂SO₄ và BaO
- D. NaOH và H₂SO₄

Câu 7. Kim loại X tác dụng với H₂SO₄ loãng giải phóng khí Hidro. Dẫn toàn bộ lượng hidro trên qua ống nghiệm chứa oxit, nung nóng thu được kim loại Y. Hai chất X, Y lần lượt là:

A. Ca và Zn	B. Mg và Ag
-------------	-------------

C. Na và Mg	D. Zn và Cu
-------------	-------------

Câu 8. Dãy dung dịch nào dưới đây không làm quỳ tím đổi thành màu xanh là:

- A. NaOH, KOH, Cu(OH)₂
- B. NaOH, Ca(OH)₂, Cu(OH)₂
- C. KOH, Fe(OH)₂, Ca(OH)₂
- D. Cu(OH)₂, Fe(OH)₃, Mg(OH)₂

Câu 9. Dãy chất gồm bazơ không bị nhiệt phân hủy là?

- A. NaOH, Ca(OH)₂, KOH, Cu(OH)₂
- B. KOH, Fe(OH)₂, Ba(OH)₂, Mg(OH)₂
- C. NaOH, Ca(OH)₂, Ba(OH)₂, KOH
- D. KOH, Cu(OH)₂, Mg(OH)₂, Zn(OH)₂

Câu 10. Dẫn từ từ 1,12 lít CO₂ (đktc) vào 250 ml dung dịch NaOH 0,2M. Sau phản ứng thu được muối

A. Na ₂ CO ₃	B. Na ₂ CO ₃ và NaHCO ₃
C. NaHCO ₃	D. NaHCO ₃ , CO ₂

Câu 11. Cặp chất khi phản ứng không tạo ra chất kết tủa.

- A. Na₂CO₃ và HCl
- B. AgNO₃ và BaCl₂
- C. K₂SO₄ và BaCl₂
- D. BaCO₃ và HCl

Câu 12. Để làm sạch khí O₂ từ hỗn hợp khí gồm CO₂, SO₂ và O₂, có thể dùng dung dịch nào sau đây?

A. H ₂ SO ₄	B. Ca(OH) ₂
C. NaHSO ₃	D. CaCl ₂

Câu 13. Vôi sống có công thức hóa học nào sau đây?

A. CaO	B. CaCO ₃
--------	----------------------

C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$

D. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$

Câu 14. Ứng dụng chính của lưu huỳnh đioxit là gì?

- A. Sản xuất lưu huỳnh
- B. Sản xuất O_2
- C. Sản xuất H_2SO_4
- D. Sản xuất H_2O

Câu 15. Cho 6,5 gam Kẽm tác dụng với dung dịch HCl dư. Thể tích khí Hidro thoát ra (Đktc) là bao nhiêu lít?

A. 2,24 lít

B. 4,48 lít

C. 1,12 lít

D. 3,36 lít

Câu 16. Dãy gồm chất tác dụng được với dung dịch CuCl_2 là

- A. NaOH, K_2SO_4 và Zn
- B. NaOH, AgNO_3 và Zn
- C. K_2SO_4 , KOH và Fe
- D. HCl, Zn và AgNO_3

II. TỰ LUẬN (6đ)

Câu 1. (2đ). Hoàn thành chuỗi phản ứng hóa học sau và ghi rõ điều kiện (nếu có)



Câu 2. (2đ) Có 4 lọ mất mát nhãn, đựng trong lọ riêng biệt là dung dịch không màu: HCl, H_2SO_4 , KCl, K_2SO_4 . Hãy nhận biết dung dịch đựng trong mỗi lọ bằng phương pháp hóa học. Viết các phương trình hóa học xảy ra.

Câu 3. (2đ) Hòa tan 8 gam CuO trong 100 gam dung dịch H_2SO_4 19,6%.

- a) Viết phương trình hóa học của phản ứng.
- b) Tính nồng độ phần trăm của các chất trong dung dịch thu được

.....**HẾT**.....